

Bản án số: 155/2020/HS-ST
Ngày 24/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Yên và bà Lò Thị Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thùy Linh – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu tham gia phiên tòa: Ông Sa Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 24 tháng 9 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu mở phiên tòa xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 127/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2020 về phần dân sự giữa:

Nguyên đơn dân sự: Anh Trần Anh K, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tiểu khu 6, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Bị đơn dân sự: Lê Thị T (tên gọi khác Lê Phương T) sinh năm 1992 là người bị kết án trong vụ án "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 3 Điều 175 BLHS năm 1999. Địa chỉ: Bản T, xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Đỗ Đức K, sinh năm 1982. Chỗ ở hiện nay: Xóm 9, xã S, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm C, xã T, huyện C, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/10/2016 Lê Thị T đã đến dịch vụ cho thuê ô tô tự lái của anh Trần Anh K, sinh năm: 1990, trú quán: Tiểu khu 6, thị trấn M, huyện M thuê 01 chiếc xe ô tô hiệu TOYOTA – INOVA – BKS: 26A-038.89 để cùng với chồng là Đỗ Văn T về quê ở tỉnh Thái Bình chơi. Sau khi thuê xe ô tô Lê Thị T đã mang đến cầm cố cho Đỗ Đức K, sinh năm: 1982, ở xã S, thành phố H, tỉnh Hòa Bình lấy 120.000.000đ sau đó mang đi đánh bạc và thua hết.

Quá trình điều tra và qua 04 lần xét xử ở cấp sơ thẩm và phúc thẩm đều xác định: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA –INOVA – BKS: 26A-038.89 theo như lời khai của Đỗ Đức K sau khi nhận cầm cố, đến tháng 4/2017 do giấy chứng nhận kiểm định hết hạn nên K đã nhờ Võ Ngọc T đi kiểm định lại và giao toàn bộ giấy tờ xe ô tô cho Võ Ngọc T. Sau khi giao xe ô tô và toàn bộ giấy tờ thì không thấy T trở về. Đến đầu tháng 5/2017 thì Võ Ngọc T đã tự sát nên K không biết chiếc xe ô tô 26A-038.89 hiện nay đang ở đâu. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã áp dụng các biện pháp điều tra truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả.

Ngày 27/3/2019 TAND tỉnh Sơn La đã đưa vụ án ra xét xử theo trình tự phúc thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 7, khoản 3 Điều 175 BLHS năm 2015, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Thị T 09 (chín) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Buộc bị cáo Lê Thị T phải bồi thường cho anh Trần Anh K giá trị chiếc xe ô tô là 433.000.000đ, tiền mất thu nhập từ việc kinh doanh xe ô tô của anh K là 389.996.000đ. Tổng cộng hai khoản là 822.996.000đ. Buộc Đỗ Đức K phải bồi thường lại giá trị chiếc xe ô tô là 433.000.000đ cho Lê Thị T. Buộc Lê Thị T phải có trách nhiệm trả lại số tiền 120.000.000đ cho Đỗ Đức K. Đối trừ 120.000.000đ bị cáo T phải trả cho Đỗ Đức K, buộc Đỗ Đức K phải bồi thường cho Lê Thị T là 313.000.000đ.

Ngày 24/5/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Hòa Bình đã phát hiện 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA –INOVA (không gắn biển kiểm soát) tại nhà Doãn Trung H, sinh năm: 1954, trú quán: Tiểu khu 5, Thị trấn C, tỉnh Hòa Bình là vật chứng trong vụ án. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Hòa Bình đã thu giữ chiếc xe nêu trên và bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra làm rõ. Qua giám định số khung, số máy xác định 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA –INOVA (không gắn biển kiểm soát) là vật chứng trong vụ án Lê Thị T.

Ngày 02/7/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã trưng cầu định giá tài sản chiếc ô tô của Trần Anh K. Tại kết luận định giá số 14 ngày 15/7/2019 của HĐ định giá tài sản huyện Mộc Châu định giá chiếc xe ô tô là 300.000.000đ. Ngày 18/7/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tạm giao chiếc xe ô tô cho Trần Anh K quản lý.

Ngày 06/01/2020 Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội quyết định Kháng nghị Giám đốc thẩm. Kháng nghị Bản án HSPT số 09/2019/HSPT ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La và bản án hình sự sơ thẩm 01/2018/HSST ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng, án phí dân sự sơ thẩm để giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử theo thủ tục Giám đốc thẩm, đối với bản án hình sự phúc thẩm nêu trên và bản án hình sự sơ thẩm số 01/2018/HSST ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí dân sự sơ thẩm để giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/7/2020 Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã quyết định căn cứ vào khoản 2 Điều 402 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Chấp nhận kháng nghị tái thẩm số 02/QĐ-VC1-HS ngày 06/01/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cáo tại Hà Nội, hủy bản án hình sự phúc thẩm số 09/2019/HSPT ngày 27/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La và bản án hình sự sơ thẩm số 01/2018/HSST ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu về phần trách nhiệm dân sự và án phí dân sự sơ thẩm.

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La để xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của Bản án hình sự phúc thẩm và bản án hình sự sơ thẩm nêu trên không bị kháng nghị tái thẩm tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

Trong bản tự khai ngày 27 tháng 8 năm 2020 và các lời khai tại phiên tòa của anh K thể hiện, ngày 19 tháng 10 năm 2016 anh có cho chị T thuê 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA - INOVA - BKS: 26A-038.89. Sau đó chị T đã đem chiếc xe ô tô xuống thành phố Hòa Bình cầm cho Đỗ Đức K. Nay anh đã nhận được xe. Do đó anh yêu cầu Lê Thị T phải bồi thường cho anh số tiền mất thu nhập từ thời điểm chị T thuê xe cho đến khi anh nhận được xe từ Cơ quan cảnh sát điều tra là 15 triệu đồng/ 1 tháng và tiền làm lại biển kiểm soát do khi anh nhận được xe, thì chiếc xe đã mất biển kiểm soát là 2.000.000đ, yêu cầu khởi tố Đỗ Đức K về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và yêu cầu giám định mang thai và sinh nở của chị Lê Thị T để làm đỡ việc Lê Thị T chưa đi thi hành án. Anh K thừa nhận đã nhận từ chị Thảo 02 lần, mỗi lần 10.000.000đ tiền, tổng là 20.000.000đ.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020 bị đơn dân sự Lê Thị T có ý kiến chị thừa nhận ngày 19 tháng 10 năm 2016 chị có thuê của anh Trần Anh K 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA - INOVA - BKS: 26A-038.89 với giá 800.000đ/1 ngày. Sau đó chị cầm cho anh Đỗ Đức K lấy số tiền 120.000.000đ, chị đã chi tiêu hết. Nay cơ quan Công an huyện Mộc Châu đã thu giữ được chiếc xe và trả lại cho anh Trần Anh K, chị nhất trí trả cho anh Trần Anh K số tiền mất thu nhập từ chiếc xe TOYOTA - INOVA - BKS: 26A-038.89 tính từ ngày chị Thuê xe và đến khi anh K nhận lại chiếc xe từ cơ quan Công an huyện Mộc Châu là 15.000.000đ/1 tháng và tiền làm lại biển kiểm soát. Chị cũng nhất trí trả cho anh Đỗ Đức K số tiền 120.000.000đ từ việc chị cầm cố chiếc xe cho anh K.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định. Về nội dung: Bị đơn dân sự phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn dân sự Trần Anh K số tiền mất thu nhập từ ngày 19 tháng 10 năm 2016 cho đến ngày anh K nhận lại xe ngày 18 tháng 7 năm 2019 = 15.000.000đ/1 tháng và tiền làm lại biển kiểm soát 2.000.000đ.

Đối với số tiền 120.000.000đ Thảo cầm cố xe cho Đỗ Đức K đề nghị HĐXX tách phần bồi thường dân sự này để giải quyết trong vụ việc của Đỗ Đức K. Bị đơn dân sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Đức K được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình Sự có đủ căn cứ để xét xử vắng mặt anh Đỗ Đức K.

Nguyên đơn dân sự và bị đơn dân sự đều thừa nhận ngày 19 tháng 10 năm 2016 chị Lê Thị T có thuê của anh Trần Anh K 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA - INOVA - BKS: 26A-038.89 với giá 800.000đ/1 ngày. Sau đó chị T đã dùng chiếc xe trên để cầm cố cho anh Đỗ Đức K lấy số tiền 120.000.000đ. Số tiền 120.000.000đ chị T đã sử dụng vào việc đánh bạc hết. Do không có tiền chuộc xe ô tô để trả cho anh K theo đúng hợp đồng. Khi anh K gọi điện đòi xe ô tô thì T nói công việc chưa xong nên chưa trả xe cho anh K được. Để anh K yên tâm không đòi xe hoặc đi báo Công an. Ngày 30/10/2016, T nhờ Đỗ Văn T mang 10.000.000đ đến trả cho anh K. Đến ngày 10/11/2016, T nhờ một người lái xe taxi đến trả cho anh K 10.000.000đ. Tổng cộng số tiền T đã trả cho anh K là 20.000.000 đồng.

Ngày 06 tháng 01 năm 2020 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội kháng nghị Bản án hình sự phúc thẩm số 09/2019/HSPT ngày 27/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La và Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2018/HSST ngày 12/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng, án phí dân sự sơ thẩm để giải quyết theo quy định của Pháp luật. Đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử giám đốc thẩm đối với Bản án hình sự phúc thẩm nêu trên và Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2018/HSST ngày 12/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí dân sự sơ thẩm để giải quyết lại theo quy định của Pháp luật.

Ngày 25/7/2020 Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã quyết định căn cứ vào khoản 2 Điều 402 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Chấp nhận kháng nghị tái thẩm số 02/QĐ-VC1-HS ngày 06/01/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, hủy bản án hình sự phúc thẩm số 09/2019/HSPT ngày 27/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La và bản án hình sự sơ thẩm số 01/2018/HSST ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu về phần trách nhiệm dân sự và án phí dân sự sơ thẩm.

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La để xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của Bản án hình sự phúc thẩm và bản án hình sự sơ thẩm nêu trên không bị kháng nghị tái thẩm tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

Về phần hình phạt trong bản án 09 ngày 23/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt bị cáo Lê Thị T 09 (chín) năm tù không bị hủy nên không đề cập trong vụ án này.

Do vậy trong vụ án này Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu chỉ giải quyết phần trách nhiệm dân sự và án phí dân sự sơ thẩm.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn dân sự anh Trần Anh K:

Anh K yêu cầu chị Lê Thị T phải bồi thường tiền mất thu nhập từ việc kinh doanh xe ô tô là 15.000.000đ/ 1 tháng tính từ ngày anh cho chị T thuê xe cho đến khi anh nhận lại xe ngày 18/7/2019 và tiền làm lại biển kiểm soát xe ô tô 2.000.000đ.

Căn cứ vào hợp đồng thuê xe ngày 19 tháng 10 năm 2016 giữa anh Trần Anh K và chị Lê Thị T thể hiện anh Trần Anh K có cho chị Lê Thị T thuê 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA - INOVA - BKS: 26A-038.89 với giá 800.000đ/1 ngày, sau đó chị T đã cầm cố chiếc xe trên cho anh Đỗ Đức K lấy 120.000.000đ và đã đánh bạc hết. Xét thấy việc chị T "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" của anh K đi cầm cố dẫn đến anh K mất thu nhập từ việc kinh doanh xe ô tô là có căn cứ cần chấp nhận.

Căn cứ vào Biên bản về việc tạm giao vật chứng ngày 18 tháng 7 năm 2019 giữa Công an huyện Mộc Châu và anh Trần Anh K thì khi anh K nhận lại xe thì xe không lắp biển kiểm soát. Để đảm bảo chiếc xe hoạt động bình thường anh K phải đăng ký lại biển kiểm soát là có căn cứ cần chấp nhận.

Tại phiên tòa bị đơn dân sự nhất trí đền bù cho anh K tiền mất thu nhập từ việc kinh doanh xe ô tô là 15.000.000đ/ 1 tháng, tính từ ngày 19/10/2016 đến ngày anh K nhận lại xe ngày 18/7/2019 = 32 tháng 29 ngày x 15.000.000đ/1 tháng = 494.500.000đ, và tiền làm lại biển số xe 2.000.000đ. Tổng là 496.500.000đ, khấu trừ số tiền đã trả cho anh K là 20.000.000đ. Bị đơn dân sự còn phải bồi thường cho anh K là 476.500.000đ. Xét là tự nguyện, không trái pháp luật, cần chấp nhận.

[3] Đối với số tiền 120.000.000đ T cầm cố xe cho Đỗ Đức K, Tòa án đã thông báo anh K đến làm việc vào ngày 27 tháng 8 năm 2020, và Quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 21/9/2020 và ngày 24/9/2020, anh K vẫn cố tình vắng mặt, không đến làm việc, cũng không giao nộp cho Tòa án bất cứ văn bản, tài liệu gì thể hiện ý kiến của anh đối với việc giải quyết vụ án. Ngày 24 tháng 9 năm 2020 Tòa án có nhận được 02 đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người ký là Đỗ Đức K, gửi qua đường ô tô khách, tuy nhiên đơn đề nghị xét xử vắng mặt không thể hiện rõ quan điểm của Đỗ Đức K đối với yêu cầu giải quyết vụ án, cũng như người ký Đỗ Đức K có thực sự phải là Đỗ Đức K hay không (đơn không có xác nhận của chính quyền địa phương). Ngày 23/9/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu quyết định khởi tố bị can, Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Đỗ Đức K, cùng ngày Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, quyết định phê chuẩn lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Đỗ Đức K về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại khoản 3 Điều 323 Bộ luật Hình sự, do chưa xác định được

số tiền 120.000.000đ có phải dùng vào việc phạm tội hay không. Do đó không có căn cứ giải quyết, cần tách ra để giải quyết bằng một vụ việc khác.

[4] Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA-INOVA (không gắn biển kiểm soát) ngày 18/7/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tạm giao chiếc xe ô tô cho Trần Anh K quản lý là đúng quy định của pháp luật xét là phù hợp cần chấp nhận.

[5] Đối với yêu cầu Hội đồng xét xử khởi tố Đỗ Đức K về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Ngày 23/9/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu quyết định khởi tố bị can, Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Đỗ Đức K, cùng ngày Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, quyết định phê chuẩn lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Đỗ Đức K về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại khoản 3 Điều 323 Bộ luật Hình sự, nên không đề cập đến việc xử lý trách nhiệm hình sự đối với Đỗ Đức K trong vụ án này.

Đối với yêu cầu giám định mang thai và sinh nở của chị Lê Thị T để làm rõ việc Lê Thị T chưa đi thi hành án. Đây là trách nhiệm của Cơ quan thi hành án hình sự. Do vậy không đề cập tới việc giải quyết.

[6] Về án phí.

Chị Lê Thị T phải chịu án phí dân sự theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 13; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn dân sự Trần Anh K.

Buộc bị đơn dân sự Lê Thị T phải trả cho anh Trần Anh K tiền mất thu nhập từ việc kinh doanh xe ô tô của anh Khôi là 494.500.000đ, tiền làm lại biển kiểm soát là 2.000.000đ. Tổng hai khoản là 496.500.000đ (Bốn trăm chín sáu triệu năm trăm nghìn đồng)

Khấu trừ số tiền chị Lê Thị T đã trả trước cho anh K là 20.000.000đ. Chị Lê Thị T còn phải bồi thường cho anh Trần Anh K số tiền là 476.500.000đ (Bốn trăm bảy sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án”.

2. Anh Đỗ Đức K được quyền khởi kiện chị Lê Thị T bằng một vụ, việc khác.

3. Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã tạm giao chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA-INOVA (không gắn biển kiểm soát) cho Trần Anh K.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 21, điểm c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc Lê Thị T phải chịu 23.060.000đ (hai mươi ba triệu, không trăm sáu mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 24/9/2020.

Anh Đỗ Đức K được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 26 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- THAHS;
- Trại giam;
- Chi cục THA dân sự huyện Mộc Châu;
- Nguyên đơn dân sự;
- Bị đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên